

# CHƯƠNG 1

Tôi sinh năm 1632, tại thành phố York, trong một gia đình nề nếp, nhưng không phải là dân ở đó. Bố tôi người Bremen đến Hull lập nghiệp. Buôn bán phát đạt và trở nên giàu có, ông chuyển đến York.

Tôi là con trai thứ ba và rất được nuông chiều, chẳng phải tập làm một nghề nghiệp gì. Chỉ có ngồi rồi, đầu óc tôi sớm quay cuồng với nhiều mơ ước viễn vông, táo bạo. Bố tôi đã cao tuổi lắm; chưa bao giờ ông chịu để cho tôi phải dốt nát. Ông luôn luôn cố gắng cho tôi được hưởng một sự giáo dục trọn vẹn và tốt đẹp: tự ông dạy dỗ tôi, lại cho tôi đến học một trường công vào loại tốt nhất ở York. Ông chỉ muốn tôi học luật. Nhưng chí hướng tôi lại khác hẳn. Ngày đêm tôi say sưa với cái thú đi biển, đến nỗi tôi ngang nhiên chống lại ý muốn và những mệnh lệnh của bố tôi. Tôi lại cũng bỏ ngoài tai tất cả những lời răn đe, hoặc van lơn khẩn thiết của mẹ tôi và bà con xóm giềng. Mọi người đều phàn nàn lo lắng cho số phận của tôi và đoán trước rằng cuộc đời tôi sẽ gặp nhiều nỗi đắng cay khổ cực.



Bố tôi vốn là người từng trải và nghiêm nghị. Ông thường xuyên bảo tôi nhiều điều quý báu, những mong giúp tôi từ bỏ cái ý định rõ dại mà tôi cứ bám vào dai như đĩa xôi.

Một buổi sáng, ông gọi tôi vào buồng riêng - vì ông bị đau thấp khớp nên ít ra ngoài - bàn với tôi về chuyện đó. Ông hỏi tôi vì có gì - đúng hơn, tại sao lại điên rồ - bỗng dưng muốn rời bỏ gia đình, rời bỏ quê hương đất nước. Ở quê nhà, chắc chắn tôi sẽ được giúp đỡ. Nhờ sự chuyên cần và tài cán của chính mình, tôi có nhiều hi vọng trở nên giàu có, cuộc đời sẽ êm ấm, hạnh phúc, ông dùng lời lẽ rất khẩn thiết và thân tình khuyên tôi không nên chạy theo những ước mơ dại dột của tuổi trẻ, tự dừng chuốc lấy những nỗi khổ cực không đáng có. Ông bảo rằng tôi không cần phải đi đâu xa để kiếm ăn, ông sẽ bao cho tôi đầy đủ. Ông kết luận rằng nhiệm vụ của ông là nói hết để đề phòng cho tôi mọi sự không may do một quyết định vô ý thức có thể gây ra, sau đó, ông sẽ không chịu trách nhiệm gì nữa. Nói tóm lại, vì ông muốn làm mọi việc để gây hạnh phúc cho tôi và xây dựng cuộc đời theo ý ông, nên ông không thể cho phép tôi ra đi. Vì như thế chỉ là góp thêm vào tai nạn của tôi. Ông thẳng thắn tuyên bố với tôi rằng nếu cứ cứng đầu như thế thì suốt đời tôi sẽ phải suy nghĩ và hối hận là đã coi thường lời khuyên bảo của ông; lúc đó, đừng có mong được ai giúp đỡ!

Quả tình tôi đã xúc động chân thành trước những lời lẽ chí tình và thân thiết ấy. Liệu tôi có thể cứ trơ trơ như nước đổ đầu vịt mãi không? Thật thế, tôi đã nhất quyết



không nghĩ gì đến những chuyến du lịch mà chỉ kiếm cách làm ăn ở ngay đây, theo ý muốn của bố tôi. Nhưng chán thay! Ý nghĩ khôn ngoan đó khác nào gió thoảng qua và, để khỏi bị bố tôi ngăn cản, tôi lại quyết định sẽ lảng lạng ra đi, không nói cho ông biết. Tuy nhiên, tôi chưa vội thực hiện ý định ấy. Tôi cố gắng nấn ná kìm bớt cái sôi nổi quá đáng lúc đầu. Một hôm, thấy mẹ tôi có vẻ hồ hởi hơn mọi ngày, tôi bèn kéo bà ra nói chuyện riêng. Tôi nói rằng tôi quá mê say muốn đi cho biết đó biết đây, đến nỗi không thể bắt tay vào bất cứ một việc gì mà có đủ kiên tâm trọn vẹn; đúng ra thì tự bố tôi nên cho phép tôi ra đi, hơn là để tôi bắt buộc phải trốn.

Mẹ tôi bưng bưng nổi giận. Bà bảo rằng không thể nói với bố tôi về chuyện ấy được; ông đã hiểu quá rõ thế nào là lợi ích thiết thân nhất cho tôi, không đời nào ông lại ưng thuận làm một điều có hại cho tôi sau này. Về phần bà thì bà không thể hiểu được tại sao tôi lại còn nghĩ tới chuyện đó, sau khi cha con đã bàn bạc hết nước hết cái với nhau. Quả là tôi đã coi thường những lời khuyên bảo thân thiết và nhiệt tình của bố tôi, trước sau ông chỉ mong tôi làm theo lẽ phải!

Phải chờ đến một năm sau tôi mới thoát ra khỏi sự ràng buộc đó. Tôi ương ngạnh bỏ ngoài tai tất cả những ý kiến khuyên tôi nên chọn lấy một nghề nào đó. Tôi phàn nàn với bố mẹ rằng hai ông bà đã cản trở tôi thực hiện điều mong muốn đã hoàn toàn chiếm lĩnh đầu óc tôi.



Một hôm, trong khi đi chơi lang thang, tình cờ tôi gặp một người bạn sắp sửa đáp tàu biển của bố anh ta đi Luân Đôn. Anh ta mời tôi cùng đi. Và để lời mời thêm hấp dẫn, anh ta dùng ngay kiểu nói của thủy thủ, rằng tôi không phải trả tiền tàu. Thế là chẳng hỏi gì bố, cũng chẳng chịu bỏ chút công báo tin cho gia đình biết, tôi phó mặc cho sự việc lôi cuốn đi, muốn ra sao thì ra. Chẳng đếm xỉa đến hoàn cảnh trước mắt, đến hậu quả sau này, tôi đến ngay chiếc tàu sắp nhổ neo đi Luân Đôn. Đó là ngày 1-9-1651, ngày xấu nhất trong đời tôi. Có lẽ không có một tay giang hồ trẻ tuổi nào bị rủi ro sớm như tôi và dai dẳng như tôi.

Chiếc tàu vừa ra khỏi con sông Humber, gió biển đã trở mát và mặt biển cồn sóng dữ dội. Chưa từng đi biển, tôi say sóng và sợ kinh hồn. Thế xác và tinh thần tôi như rơi tòm vào một cơn mê sáng khủng khiếp không tả xiết. Tôi bắt đầu suy nghĩ nghiêm chỉnh về việc làm nông nổi của mình, của một đứa con lêu lổng và ương ngạnh. Thế là những lời khuyên nhủ khôn ngoan, những giọt nước mắt, những lời khuyên của bố mẹ tôi, tất cả đều hiện rõ mồn một trong tâm trí tôi. Lương tâm tôi cắn rứt và trách tôi sao lại coi thường những bài học bổ ích đến thế để đến nỗi xa rời bốn phận làm con!

Trong lúc ấy, bão mạnh thêm, biển động dữ dội. Thực ra thì chưa thấm vào đâu so với những lần tôi gặp sau này, và trước hết là với tình trạng mấy ngày sau, nhưng chừng đó cũng đủ cho một người lần đầu làm quen với sóng nước phải chết khiếp. Chốc chốc tôi lại ngỡ mình sẽ bị chìm sâu



dưới những làn sóng bạc. Mỗi lúc chiếc tàu nhào xuống tôi lại tưởng nó chúi sâu tận đáy biển luôn, không nhô lên nữa. Trong cơn kinh hoàng, nhiều lần tôi tự hứa nếu tai qua nạn khỏi thì suốt đời sẽ không bao giờ đặt chân lên bất cứ một chiếc tàu biển nào để khỏi lâm vào tai nạn như lần này; tôi sẽ trở về với bố mẹ tôi và sống ngoan ngoãn theo những lời khuyên của họ.

Những ý nghĩ lành mạnh và sáng suốt đó đã chiếm lấy tâm trí tôi suốt trong cơn bão và cả sau đó nữa. Ngày hôm sau, gió tạnh, biển trở lại yên lặng, tôi bắt đầu quen dần. Tôi cũng chưa được khoan khoái vì còn mệt do say sóng. Chiều đến, trời trong hẳn, gió lặng ngắt, hoàng hôn thật êm ả. Mặt trời lặn, không gợn chút mây và sáng hôm sau mọc lên cũng như vậy. Gió nhẹ và êm, mặt biển phẳng như một tấm gương phản chiếu ánh mặt trời, tạo nên một cảnh tượng hết sức đẹp mắt.

Ngày thứ sáu trong chuyến đi, chúng tôi đến cảng Yarmouth. Bị trái gió từ sau cơn bão, chúng tôi chưa đi được mấy đành phải ghé vào đó, nghỉ lại. Gió vẫn trái, theo chiều tây nam luôn bảy tám ngày. Suốt thời gian này tàu từ Newcastle cũng vào cảng, chỗ hẹn hò chung của tất cả những ai chờ một cơn gió thuận để vào cửa sông Tamise.

Nhưng đến ngày thứ tám, vừa sáng sớm, gió lại nổi lên dữ dội. Tất cả trai bạn trên tàu được lệnh hạ các cột buồm xuống, sắp xếp mọi thứ thật ngăn nắp và chèn thật kĩ cho tàu gọn nhẹ hơn. Đến trưa, biển nổi sóng kinh khủng.



Mũi tàu luôn chúi xuống và sóng tràn qua tàu nhiều lần. Chủ tàu tức tốc ra lệnh thả neo cái; nhưng rồi chiếc tàu lại cũng bị trôi đi, kéo lê cả neo.

Bão táp càng khủng khiếp. Ngay các thủy thủ cũng phải kinh ngạc, vẻ sợ hãi lộ ra mặt. Ông chủ tàu xưa nay nổi tiếng là người cương nghị, sống chết quyết giữ tàu đến cùng, vậy mà lúc này cũng luôn luôn thốt ra những lời tuyệt vọng. Khi ông ra vào phòng riêng hoặc đi gần tôi, tôi nghe thấy những tiếng kêu "Trời ơi! Chết mất! Chẳng còn trông mong gì nữa!" Trong tình trạng kinh hoàng đó, tôi nằm dài trong buồng riêng ở phía lái, không động đậy, người lạnh ngắt vì khiếp đảm. Tôi không thể nào nói được tâm trạng của mình lúc đó thế nào! Tôi hết sức xấu hổ nhớ lại tội lỗi đầu tiên của mình là đã lạnh lùng vứt bỏ một cách tàn nhẫn tất cả những lời hứa hẹn. Tôi bước ra khỏi buồng để xem tình hình bên ngoài. Chưa bao giờ thấy một cảnh khủng khiếp đến thế, sóng biển dồi lên cao như những trái núi ào tới ập lên chúng tôi liên hồi. Nhìn phía nào cũng chỉ thấy hoảng sợ. Hai chiếc tàu vụt qua gần chúng tôi có vẻ chờ nặng, cột buồm gãy sát gốc như tiện. Một số người trên tàu chúng tôi lại la âm lên là có một chiếc tàu bị đắm cách đó khoảng một dặm biển. Hai chiếc khác đứt neo, từ trong vịnh bị đánh tuốt ra biển cả, mất cả buồm, trôi lảo đảo trong sóng gió. Những chiếc tàu chở nhẹ thì đỡ bị tung quật hơn. Có vài chiếc vì không bị chính sức nặng của nó ghìm lại nên chạy vùn vụt bên cạnh chúng tôi, còn độc cánh buồm chéo nơi chót mũi.



Vào quang chiều, viên hoa tiêu và viên thuyền phó bàn với ông chủ tàu chặt cột buồm phía trước. Ông này không chịu, nhưng viên thuyền phó nói rõ cho ông hiểu rằng nếu không làm như thế, nhất định tàu sẽ đắm ngay. Cuối cùng, ông chủ tàu phải bằng lòng. Cột buồm trước vừa chặt gãy thì cột buồm sau bị gió quật đảo qua đảo lại dữ dội đến nỗi cũng phải chặt nốt, sàn tàu trống trơn từ đầu đến cuối.

Các bạn thử nghĩ xem trong tình thế đó, tâm trạng tôi thế nào! Tôi xưa nay chưa từng đi biển, một chút xíu tai họa không đáng kể, đối với tôi cũng đã trở nên ghê gớm! Bây giờ nhớ lại những ý nghĩ hồi đó, nhớ lại những bài học rút ra được từ những tai nạn kể trên, nhớ lại sai lầm đã khiến tôi lao theo ý định ngông cuồng, tôi thấy tất cả những cái đó còn khủng khiếp hơn là khi đứng trước cái chết.

Những ý nghĩ ấy, thêm sự khủng khiếp do cơn bão gây nên, đẩy tôi vào tình trạng hoang mang khó tả. Vậy mà chúng tôi đâu đã được thoát nạn dễ dàng? Bão táp vẫn hung hãn, ngay các thủy thủ trên tàu cũng phải thú thật chưa bao giờ gặp một cơn bão tệ hại như thế. Chiếc tàu của chúng tôi chắc chắn nhưng chở quá nặng; thỉnh thoảng thủy thủ lại kêu lên là tàu sắp đắm mất rồi. Ấy thế mà cơn bão vẫn dữ dội, đến nỗi ông chủ tàu, viên thuyền phó và một số người khác thất vọng đến mức độ quỳ xuống cầu kính, mỗi khi tưởng là tàu đắm. Đó là một hiện tượng hiếm thấy! Thế mà đã hết đâu! Vào khoảng nửa đêm, một người được cử xuống xem xét dưới hầm tàu bỗng kêu lên



dưới đó có một lỗ hổng, rồi một người khác lại la rằng nước đã ngập tới bốn bộ. Thế là mọi người xúm lại bơm nước ra. Chỉ riêng hai tiếng "bơm nước" cũng đã khiến tôi kinh hoàng tột độ. Tôi ngã nhào xuống bất tỉnh.

Lúc ấy thì ai lo phận nấy, chẳng thêm để ý đến tôi. Có ai đó gạt phắt tôi ra một bên, để mặc tôi nằm sóng xoài, yên trí là tôi đã từ giã cõi đời. Mãi một hồi lâu tôi mới tỉnh lại.

Mọi người càng ra sức bơm, nhưng nước cứ càng dâng cao; rõ ràng là chiếc tàu sẽ đắm. Tuy cơn bão đã có chiều dịu đi nhưng chiếc tàu không sao nổi trên mặt nước được, trước lúc có thể ghé vào một bến nào đó. Ông chủ tàu quyết định bắn súng đại bác cầu cứu. Một chiếc tàu khác vừa đi qua liền thả xuống xuống. Cũng phải vất vả vô cùng chiếc xuồng ấy mới tiến dần đến gần chúng tôi, nhưng loay hoay mãi không áp nổi được vào mạn tàu! Cuối cùng những tay chèo đã cố gắng tới mức liều mạng để cứu chúng tôi. Từ sau lái, chúng tôi quăng cho họ một chiếc dây thừng có buộc phao rồi tháo dây cho nó kéo dài mãi ra theo chiếc dây phao bập bênh trên sóng. Đằng kia, họ cũng không quản hiểm nguy mệt nhọc, tìm cách bắt được đầu sợi dây thừng. Sau đó chúng tôi hết sức lôi họ về phía lái tàu rồi kéo nhau xuống xuống. Tất cả đều gắng sức chèo về tàu nhưng không được. Thế là đành phải đồng ý với nhau rằng cứ để xuồng lênh đênh trên mặt biển, đồng thời hướng cho mũi xuồng vào phía đất liền chừng nào tốt chừng ấy. Ông chủ tàu chúng tôi lại hứa rằng nếu xuồng có





bị hư hỏng vì phải lướt trên bờ cát, ông sẽ xin bồi thường xứng đáng cho ông chủ tàu kia. Cứ như thế, khi chèo khi buông xuống trôi theo gió thuận, chúng tôi hướng dần về phía bắc, cũng gần với Winterton.

Không đầy một khắc đồng hồ sau khi chúng tôi xuống xuống, chiếc tàu bị đắm hẳn. Chỉ từ lúc đó tôi mới hiểu thế nào là một chiếc tàu bị đắm.

Chúng tôi chèo cật lực để tiến dần vào bờ được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Khi xuống nhô cao trên ngọn sóng thì từ xa trên bờ mọi người đã trông thấy nó. Có rất nhiều người đổ ra chạy dọc bờ biển, sẵn sàng giúp đỡ chúng tôi trước khi chúng tôi vòng qua cột đèn biển ở Winterton để tiến lại gần. Bên kia, bờ biển lõm vào phía tây, phía Cromer, và như thế thì luồng gió mạnh cũng đã bị chặn bớt. Chính ở đó, chúng tôi sung sướng bước lên đất liền. Chúng tôi cuốc bộ về Yarmouth, được đối xử ân cần, và những người bị nạn thấy được an ủi. Tòa án cấp cho chúng tôi mọi thứ chứng từ, các nhà buôn cùng các ông chủ tàu thì tặng chúng tôi khá nhiều tiền bạc để có thể về tới Luân Đôn hoặc hơn, tùy ý mỗi người.

Đáng ra tôi phải khôn ngoan tìm đường về Hull với gia đình. Đó là con đường tôi phải theo để được sung sướng. Chắc chắn bố tôi sẽ mở bò ăn mừng. Nhưng thấy trong túi còn rủng rinh ít tiền, tôi lại đi bộ ra Luân Đôn.



## CHƯƠNG 2

Tôi tới Luân Đôn. Ở đó cũng như trong khi đi đường, tôi đã suy nghĩ cân nhắc nhiều về tương lai, nghĩa là nên quay trở về với gia đình hay là lại tiếp tục đi biển.

Trong một thời gian khá lâu, tôi cứ phân vân không sao quyết định được nên chọn con đường nào. Tôi chán ngấy mỗi khi nghĩ đến chuyện trở về nhà. Ngày tháng trôi dần; dấu vết cơn khủng khiếp vừa qua cũng theo đó mờ dần trong kí ức tôi. Ý định trở về nhà càng ngày càng mờ nhạt. Tôi bắt đầu sửa soạn một chuyến đi xa mới.

Thế rồi tôi đáp một chiếc tàu đi về mạn bờ biển châu Phi, theo cách nói thông thường của thủy thủ là tôi đi Guinea.

Điều tai hại nhất là tôi đã không chịu xin làm một chân thủy thủ bình thường. Làm thủy thủ thì tất nhiên phải gánh vác nhiều công việc nặng nhọc, nhưng lại được học tập nghề đi biển. Như vậy, biết đâu tôi chẳng tiến lên

